

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/DS-PT

Ngày 06-9-2023

V/v tranh chấp Bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng
(Thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Sơn Cuol - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 140/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Trịnh Ngọc P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số F, khu A, ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

1.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số C, hẻm B, đường T, khóm T, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

* *Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn bà Trịnh Ngọc P và bà Trần Thị H:* Ông Trịnh Quốc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số F, Khu A, ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền đề ngày 25/01/2019 và ngày 26/02/2019. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trịnh Thị Tú N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà D, Khu C, ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2.2. Bà Trịnh Thị Tú V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà E, Khu C, ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2.3. Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà C, Khu B, ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2.4. Bà Trang Bửu N1 (T1), sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của các bị đơn bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1, bà Trang Bửu N1 (T1): Ông Trịnh Hiền T2, sinh năm: 1957. Địa chỉ: Số nhà C, Khu B, ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền ngày 14/8/2023. (Có mặt)*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trịnh Hiền T2, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà C, Khu B, ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

3.2. Ông Trịnh Hoài T3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số nhà C, Khu B, ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

3.3. Ông Trang Bửu N2, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số A, Khu C, ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Hoài T3 và ông Trang Bửu N2: Ông Trịnh Hiền T2, sinh năm: 1957. Địa chỉ: Số nhà C, Khu B, ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền ngày 14/8/2023. (Có mặt)*

4. *Người kháng cáo:* Ông Trịnh Ngọc T4 là người đại diện theo ủy của các nguyên đơn là bà Trịnh Ngọc P và bà Trần Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn (bà Trịnh Ngọc P và bà Trần Thị H) là ông Trịnh Quốc T trình bày:*

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/04/2017, gia đình bà P tổ chức cúng thanh minh cho cha bà P. Trong lúc bà Trịnh Ngọc P cùng Trịnh Ngọc C, Trịnh

Ngọc M đang dọn đồ ra cúng thì có một đoàn người (khoảng 10 người) kéo đến bên mộ phần của cha bà P. Trong đó bà Trịnh Thị Tú N, Trịnh Thị Tú V, Trịnh Thị H1, Trang Bửu N1 (T1) bất ngờ dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu và người bà P làm té ngã, còn ông Trịnh Hiền T2, Trịnh Hoài T3, Trang Bửu N2 thì đứng ở ngoài làm hàng rào không cho ai vào can ngăn. Thấy bà P bị đánh thì em họ bà P là bà Trần Thị H chạy lại can ngăn, nhân cơ hội đó bà P vùng dậy chạy thoát. Sau đó, em trai bà P là Trịnh Quốc T chở mẹ bà P là Trần Ngọc C1 đến sau. Sau khi bà P chạy thoát thì hai bên có cãi nhau qua lại một lúc, bất ngờ ông Trịnh Hoài T3 chạy lại kéo chân cho bà H té ngã, tiếp theo nhóm người đó nhào lại dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu và người bà Trần Thị H. Khi mẹ bà P đang đứng la những người đánh bà H thì bị bà Trịnh Thị T5 N nhào lại bất ngờ đánh vào mặt mẹ bà P làm bà ấy chao đảo, tiếp theo thì ông Trang Bửu N2 đứng gần đó dùng chân gạt chân cho bà C1 té ngã. Sau đó, bà P nói dọa “*Điện cho Công an đến nhanh!*” thì những người đánh bà P mới lên xe máy chạy đi. Trước khi đi ông Trịnh Hiền T2 còn đe dọa “*Sau này còn đánh dài dài nữa!*”.

Sau sự việc trên kết thúc, nhóm của bà P có đến trụ sở Công an thị trấn L trình báo sự việc và làm tờ khai. Sau khi lấy lời khai xong em trai bà P chở bà C1 đến Trung tâm y tế huyện T, các bác sĩ ở đây yêu cầu bà C1 nhập viện ngay. Sáng hôm sau, ngày 03/4/2017 thì bà P bao xe chuyển bà C1 lên Bệnh viện đa khoa tỉnh S để khám và điều trị. Sau khi khám xong các bác sĩ cho biết bà C1 bị xẹp cột sống đốt sống L1, L2 phải nằm viện điều trị dài hạn. Đến sáng ngày 05/4/2017 bà C1 được các con chuyển lên Bệnh viện C2 để khám và điều trị. Sau khi khám xong bác sĩ cho thuốc uống rồi sau đó buổi chiều ngày 05/4/2017, bà C1 được chuyển đến Bệnh viện Đ và nhập viện ở đó. Đến ngày 10/4/2017 được Bệnh viện Đ cho ra viện điều trị ngoại trú và tái khám trong vòng 01 năm (có giấy ra viện, giấy chứng thương và kết luận giám định thương tích kèm theo). Còn bà P sau khi bị đánh thì đi khám tại Bệnh viện Đ vào chiều cùng ngày 02/4/2017, sau khi uống thuốc của bệnh viện thì ngày 10/4/2017 tiếp tục đi khám ở Bệnh viện Đ. Riêng bà Trần Thị H sau khi bị đánh thì đi khám tại Bệnh viện Đ vào chiều cùng ngày 02/4/2017, sau khi uống thuốc của bệnh viện thì ngày 03/4/2017 đến ngày 05/4/2017 nhập viện ở Bệnh viện đa khoa tỉnh S và ngày 10/4/2017 tiếp tục đi khám ở Bệnh viện Đ.

Tại Công an thị trấn L, phía bên Trịnh Thị Tú N, Trịnh Thị Tú V, Trịnh Thị H1, Trang Bửu N1 (T) cũng thừa nhận đã dùng nón bảo hiểm đánh nhóm người của bà P. Sau đó nhóm của bà P đã làm đơn tố giác tội phạm gửi Công an thị trấn L và Công an huyện T yêu cầu làm rõ hành vi cố ý gây thương tích của nhóm người trên đã gây ra.

Ngày 12/7/2017 (sau hơn 03 tháng), Công an huyện T đưa bà C1 và bà Trần Thị H đi giám định thương tích thì kết quả giám định của bà C1 là 28%, còn bà Trần Thị H là 0%, còn riêng bà Trịnh Ngọc P không giám định thương tích, lý do không có nằm viện.

Đến ngày 03/11/2017 thì gia đình bà P nhận được thông báo số 44/TB-CSĐT “V/v không khởi tố vụ án hình sự” thì mới biết Công an huyện T đã ban

hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây ra thương tích 28% cho bà C1, bà P và bà H với lý do “Xét thấy không có sự việc phạm tội”.

Theo đơn khởi kiện bà Trịnh Ngọc P, Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc các bà Trịnh Thị Tú N, Trịnh Thị Tú V, Trịnh Thị H1, Trang Bửu N1 (T1) phải cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà P và bà H, cụ thể:

1. Đối với Trịnh Ngọc P.

a. Chi phí khám chữa bệnh:

- Đợt 1: Khám chữa bệnh ở Bệnh viện Đ (ngày 02/4/2017).

Tiền thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu tại cơ sở Y: 200.000 đồng.

Tiền khám bệnh: 55.000 đồng.

Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế: 67.000 đồng.

Chi phí chiếu, chụp X – quang: 80.000 đồng.

Tiền ăn uống bồi dưỡng: 200.000 đồng.

Tiền thuê người nuôi bệnh: 200.000 đồng.

Tổng cộng: 802.000 đồng.

- Đợt 2: Khám chữa bệnh ở Bệnh viện Đ (ngày 10/4/2017).

Tiền thuê phương tiện đưa người bệnh đi khám tại cơ sở Y: 400.000 đồng.

Tiền khám bệnh: 150.000 đồng.

Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế: 121.000 đồng.

Chi phí chiếu, chụp X-quang, chụp cắt lớp: 1.700.000 đồng.

Tiền ăn uống bồi dưỡng: 400.000 đồng.

Tiền thuê người nuôi bệnh: 400.000 đồng.

Tổng cộng: 3.171.000 đồng.

- Đợt 3: Tái khám tại Bệnh viện Đ (ngày 24/6/2017).

Tiền thuê phương tiện đưa người bệnh đi khám tại cơ sở Y: 400.000 đồng.

Tiền khám bệnh: 150.000 đồng.

Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế: 200.000 đồng.

Tiền ăn uống bồi dưỡng: 400.000 đồng.

Tiền thuê người nuôi bệnh: 400.000 đồng.

Tổng cộng: 1.550.000 đồng.

b. Tiền thu nhập thực tế (trước khi bị đánh bà P làm công nhân may ở TP . nhưng sau khi bị đánh bà P đã phải nghỉ việc khoảng thời gian một tháng): 200.000 đồng x 30 ngày = 6.000.000 đồng.

c. Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 50 tháng lương tối thiểu: 50 x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Tổng cộng các khoản tiền bồi thường cho Trịnh Ngọc P là: 86.023.000 đồng.

2. Đối với Trần Thị H.

a. Chi phí khám chữa bệnh:

- Đợt 1: Khám chữa bệnh ở Bệnh viện Đ (ngày 02/4/2017).

Tiền thuê phương tiện đưa người bệnh đi cấp cứu tại cơ sở Y: 200.000 đồng.

Tiền khám bệnh: 55.000 đồng.

Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế: 67.000 đồng.

Chi phí chiếu, chụp X-quang: 80.000 đồng.

Tiền ăn uống bồi dưỡng: 200.000 đồng.

Tiền thuê người nuôi bệnh: 200.000 đồng.

Tổng cộng: 802.000 đồng.

- Đợt 2: Khám và nằm viện ở Bệnh viện đa khoa tỉnh S (từ ngày 03/4/2017 đến 05/4/2017).

Tiền thuê phương tiện đưa người bệnh đi cấp cứu tại cơ sở Y: 200.000 đồng

Tiền khám bệnh: 80.000 đồng.

Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế: 200.000 đồng.

Chi phí chiếu, chụp X-quang: 80.000 đồng.

Tiền nằm viện: 600.000 đồng.

Tiền ăn uống bồi dưỡng: 600.000 đồng.

Tiền thuê người chăm sóc: 600.000 đồng.

Tổng cộng: 2.360.000 đồng.

- Đợt 3: Khám chữa bệnh ở Bệnh viện Đ (từ ngày 09/04/2017 đến 10/04/2017)

Tiền thuê phương tiện đưa người bệnh đi khám tại cơ sở Y: 400.000 đồng.

Tiền khám bệnh: 150.000 đồng.

Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế: 125.000 đồng.

Chi phí chiếu chụp X-quang, chụp cắt lớp: 1.700.000 đồng.

Tiền ăn uống bồi dưỡng: 400.000 đồng.

Tiền thuê người chăm sóc: 400.000 đồng.

Tổng cộng: 3.175.000 đồng.

b. Tiền thu nhập thực tế (trước khi bị đánh bà H làm thuê cho một người dân ở Sóc Trăng, nhưng sau khi bị đánh bà H đã nghỉ việc khoảng thời gian một tháng): 200.000 đồng x 30 ngày = 6.000.000 đồng.

c. Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 50 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Tổng cộng khoản tiền bồi thường cho bà Trần Thị H là: 86.837.000 đồng.

Nay bà P và bà H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

* Đối với yêu cầu của Trịnh Ngọc P:

- Chi phí khám chữa bệnh:

+ Đợt 1: Tiền thuê phương tiện đưa đi cấp cứu là 200.000 đồng; tiền khám bệnh 55.000 đồng; T6 thuốc 67.000 đồng; tiền chụp X quang 80.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng 200.000 đồng. Tiền thuê người nuôi bệnh 200.000 đồng. Tổng cộng: 802.000 đồng.

+ Đợt 2: Tiền thuê phương tiện tái khám là 400.000 đồng. Tiền khám bệnh 150.000 đồng. Tiền thuốc là 121.000 đồng. Chi phí chiếu, chụp X – quang, chụp cắt lớp 1.700.000 đồng. Tiền ăn uống bồi dưỡng 200.000 đồng. Tổng cộng: 2.571.000 đồng.

+ Đợt 3: Tiền thuê phương tiện tái khám là 400.000 đồng. Tiền khám bệnh 150.000 đồng. Tiền thuốc là 200.000 đồng. Tiền ngày công lao động của người bệnh là 200.000 đồng. Tổng cộng: 950.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng tổn thất tinh thần là 01 tháng lương tối thiểu là 1.490.000 đồng.

Tổng chi phí 03 đợt và bồi dưỡng tổn thất tinh thần là 5.813.000 đồng (*Năm triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*).

* Đối với yêu cầu của bà Trần Thị H:

- Chi phí khám chữa bệnh:

+ Đợt 1: Khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ ngày 02/4/2017: Tiền thuê phương tiện đưa người bị thương tích đi cấp cứu tại cơ sở y tế 200.000 đồng. Tiền khám bệnh 55.000 đồng. Tiền thuốc là 67.000 đồng. Chi phí chiếu, chụp X – quang 80.000 đồng. Tiền ngày công lao động của người bệnh là 200.000 đồng. Tiền thuê người nuôi bệnh 200.000 đồng.

Tổng cộng: 802.000 đồng.

+ Đợt 2: Nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S (từ ngày 03/4/2017 đến ngày 05/4/2017): Tiền thuê phương tiện là 200.000 đồng. Tiền khám bệnh 80.000 đồng. Tiền thuốc là 200.000 đồng. Chi phí chiếu, chụp X – quang 80.000 đồng. Tiền viện phí 600.000 đồng. Tiền thuê người chăm sóc 600.000 đồng. Tiền ngày

công lao động của người bệnh là 03 ngày x 200.000 đồng = 600.000 đồng. Tổng cộng: 2.360.000 đồng.

+ Đợt 3: Khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ (từ ngày 09/4/2017 đến ngày 10/4/2017): Tiền thuê phương tiện là 400.000 đồng. Tiền khám bệnh 150.000 đồng. Tiền thuốc là 125.000 đồng. Chi phí chiếu chụp X – quang, chụp cắt lớp 1.700.000 đồng. Tiền ngày công lao động của người bệnh là 02 ngày x 200.000 đồng = 400.000 đồng. Tiền thuê người chăm sóc 400.000 đồng. Tổng cộng: 3.175.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất là 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng tổn thất tinh thần là 02 tháng lương tối thiểu là 1.490.000 đồng: 02 x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng.

Tổng cộng các khoản chi phí là 15.317.000 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*).

* *Tại các biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2020, ngày 06/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là người đại diện hợp pháp của đồng bị đơn (Trịnh Thị Tú N, Trịnh Thị Tú V, Trịnh Thị H1, Trang Bửu N1 (T1) và là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Trịnh Hoài T3 và Trang Bửu N2) là ông Trịnh Hiền T2 trình bày: Ngày 02/4/2017 ông T2 cùng thanh minh tại ấp S, thị trấn L Thượng thấy bà H đề đánh Tú H2, Tú V thì chạy đến can ra, ông T2 chửi: “Bà con không à, tui mày đừng đánh nữa”. Lúc đó, ông T2 thấy cha và mẹ của bà H, nhưng ông T2 không nhớ rõ họ và tên cũng nhào vô đánh, quay qua ông T2 thấy P và Tú N chửi qua, chửi lại. Sau đó, ông T2 nhìn cách đó khoảng 05m, ông T2 thấy bà C1 té xuống đất, bà C1 đứng lên hỏi ai đánh tao? Lúc đó bà C1 vừa đi vừa chửi, ông T2 nói: “Chế ơi quen biết không à, chế làm kiểu này tôi đòi tiền chế dài dài”, vì bà C1 thiếu tiền em trai ông T2. Lúc đó thì mọi người giải tán ra về. Ông T2 và ông đại diện cho bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1 và bà Trang Bửu N1 (T1) không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà P và bà H, vì bà N, bà V, bà H1 và bà N1 (T1) không có hành vi đánh bà P với bà H, không có gây thương tích cho bà P và bà H. Với tư cách là người đại diện cho ông T3 và ông N2 thì ý kiến của ông T3 và ông Nghĩa 1 không có ý kiến gì trong vụ án này, tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Ngọc P về việc yêu cầu bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1 và bà Trang Bửu N1 (T1)

phải cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Trịnh Ngọc P tổng số tiền khám chữa bệnh, điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 5.813.000 đồng (*Năm triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1 và bà Trang Bửu N1 (T1) phải cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Trần Thị H tổng số tiền khám chữa bệnh, điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 15.317.000 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2023, ông Trịnh Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là bà Trần Thị H và bà Trịnh Ngọc P cùng có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà H và bà P và buộc các bị đơn bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1 và bà Trang Bửu N1 (Thoại) phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H 15.317.000 đồng và bà P 5.813.000 đồng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/9/2023, ông Trịnh Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là bà Trần Thị H và bà Trịnh Ngọc P không có ý kiến về việc rút lại đơn khởi kiện và rút kháng cáo, chỉ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ, chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của các bà Trần Thị H và bà Trịnh Ngọc P là ông Trịnh Quốc T đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên đủ điều kiện để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Trịnh Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn bà Trịnh Ngọc P, bà Trần Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; các bị đơn

là bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1, bà Trang Bửu N1 (Thoại); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Hoài T3, ông Trang Bửu N2 vắng mặt nhưng có người đại diện theo uỷ quyền là Trịnh Hiền T2 có mặt. Đồng thời, sự vắng mặt của họ tại phiên toà hôm nay cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Trịnh Ngọc P và bà Trần Thị H là ông Trịnh Quốc T đều xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1 và bà Trang Bửu N1 (T1) phải cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà P tổng số tiền khám chữa bệnh, điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 5.813.000 đồng; bà H tổng số tiền khám chữa bệnh, điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 15.317.000 đồng.

[4] Ông T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người đại diện theo uỷ quyền cho bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1 và bà Trang Bửu N1 (T1) không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà P và bà H, vì bà N, bà V, bà H1 và bà N1 (T1) không có hành vi đánh bà P với bà H, không có gây thương tích cho bà P và bà H.

[5] Xét kháng cáo của ông Trịnh Quốc T là người đại diện theo uỷ quyền cho bà Trần Thị H và bà Trịnh Ngọc P thì nhận thấy:

[5.1] Sự việc xô xát xảy ra tại ấp S, thị trấn Lịch Hội T khoảng lúc 15 giờ 30 phút ngày 02/4/2017 là có thật.

[5.2] Tuy nhiên đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cho rằng các bị đơn N, V, H1 và N1 (T1) là người gây thương tích cho nguyên đơn bà P và bà H, các bị đơn thì không thừa nhận có gây thương tích cho nguyên đơn, phía nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là các bị đơn N, V, H1 và N1 (T1) là người gây thương tích cho nguyên đơn.

[5.3] Theo các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thì cũng không có căn cứ chứng minh bà N, bà V, bà H1 và bà N1 (T1) là người gây thương tích cho nguyên đơn bà P và bà H.

[5.4] Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 118/TgT – PY ngày 16/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận tỷ lệ thương tích của bà Trần Thị H là 0%. Do không có căn cứ để khởi tố vụ án hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng đã ra văn bản không khởi tố vụ án hình sự số 44/QĐ-CSĐT, ngày 03/11/2017.

[5.5] Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/9/2023 thì ông Trịnh Quốc T là người đại diện theo uỷ quyền của các nguyên đơn là bà Trần Thị H và bà Trịnh Ngọc P đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông T đại diện theo uỷ quyền của các nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ và trong hồ sơ vụ án thì cũng không có tài liệu, chứng cứ nào

để chứng minh ai là người trực tiếp gây thương tích cho nguyên đơn hoặc nguyên đơn bị gây thương tích như thế nào.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là bà Trần Thị H và bà Trịnh Ngọc P và căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên các nguyên đơn là bà Trần Thị H và bà Trịnh Ngọc P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Ngọc P và bà Trần Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là bà Trần Thị H và bà Trịnh Ngọc P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Ngọc P về việc yêu cầu bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1 và bà Trang Bữu N1 (T1) phải cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Trịnh Ngọc P tổng số tiền khám chữa bệnh, điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 5.813.000 đồng (*Năm triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu bà Trịnh Thị Tú N, bà Trịnh Thị Tú V, bà Trịnh Thị H1 và bà Trang Bữu N1 (T1)

phải cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Trần Thị H tổng số tiền khám chữa bệnh, điều trị thương tích và các khoản chi phí khác là 15.317.000 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Ngọc P và bà Trần Thị H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trịnh Ngọc P và bà Trần Thị H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Văn Phụng